

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Số tuần: 4 tuần từ ngày 05/01/2026 - 30/01/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
a. Phát triển vận động.				
1	- Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang;BAT tại chỗ. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	* Hoạt động học. - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang;BAT tại chỗ. + Ngồi xổm, đứng lên.	
2	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp(3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.	- BAT - nhảy: +BAT tại chỗ.	* Hoạt động học. - VĐCB:BAT tại chỗ. - TCVD:Chuyền bóng.	
4	Phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3	- Tung, ném, bắt: + Lăn bắt bóng với cô. + Chuyền bắt bóng	* Hoạt động học. - VĐCB: Lăn bắt bóng với cô. TCVD: Nhảy lò	

	lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.	cò.	
5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo: + Trườn theo hướng thẳng.	* Hoạt động học: - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng. - TCVD: Trời nắng trời mưa. * Hoạt động học: - VĐCB: Bật tại chỗ, trườn theo hướng thẳng.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau....).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. <i>- Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i>	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: Tổ chức bữa ăn cho trẻ.	
---	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

a. Khám phá khoa học.

18	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc. - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình. - Trò chuyện về	
----	---	--	---	--

19	- Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi. <i>- Mối quan hệ của động vật với biến đổi khí hậu và thiên tai.</i> <i>+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật; ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước, giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i>	động vật sống dưới nước. (5E) - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng. - Trò chuyện về một số loại chim và côn trùng. (5E)	
----	--	--	--	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

26	Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: Đếm và nhận biết số lượng trong phạm vi 4.	
29	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học: - Tách nhóm có 4 đối tượng thành hai phần bằng các cách khác nhau.	
32	Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ	* Hoạt động học: - Nhận biết các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	

		nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế - Sử dụng các hình học để ghép.		
c. Khám phá xã hội				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
40	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ".	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.	
41	Trẻ hiểu nghĩa được từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả.....	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong góc phân vai, góc học tập.	
43	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i> <i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển</i>	* Hoạt động học - Hoạt động tăng cường tiếng việt: + Con mèo, con chó, con lợn. Con trâu, con bò, con gà. + Con cua, con tôm, con cá chép. Con trai, con ốc, con cá rô. + Con voi, con hổ, con sóc. Con khỉ, con hươu, con nai. + Con chuồn chuồn, con bướm, con dế mèn. Chim bồ câu, chim chào mào, chim chích bông.	

		<i>(các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>		
44	Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - <i>Trẻ được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ...</i>	* Hoạt động chơi: Trò chơi đóng kịch: Bác gấu đen và hai chú thỏ.	
47	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Đàn gà con, Rong và cá, Ong và bướm.	
48	- Trẻ kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học: - Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ.	
54	Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách. - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).	* Hoạt động chơi: - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách.	

		- <i>Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i>		
4. Lĩnh vực phát triển TCXH.				
58	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, tạo hình... - Trò chơi đóng vai theo chủ đề.	
61	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Những điều bé thích, không thích. <i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</i>	* Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, tạo hình... - Trò chơi đóng vai theo chủ đề.	
62	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi....).			
66		- Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt. <i>- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác</i>	* Hoạt động chơi. - Góc xây dựng: Trang trại chăn nuôi, xây ao thả cá, xây vườn bách thú, xây công viên - Góc phân vai: Bác sĩ, bán hàng, gia đình, cửa hàng bán	

	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	<i>một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> <i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> <i>- Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	hải sản - Góc tạo hình: Vẽ theo ý thích, tô màu, vẽ các con vật nuôi, xếp hình các con vật trẻ thích, tô màu các loài chim, côn trùng,... - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách truyện về chủ đề - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề. * Hoạt động học: - TCM: Mèo đuổi chuột, bắt bướm, bịt mắt bắt dê, cò bắt ếch.	
67	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. <i>- Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh.</i>	* Hoạt động lao động: - Lao động trực nhật, chăm sóc các con vật.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.				
72	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Dạy hát: Ai cũng yêu chú mèo - Nghe hát: Lý con sáo gò công - TCAN: Ai đoán giỏi * Hoạt động học: - Dạy hát: Con chim non - Nghe hát: Con	

			chim vành khuyên - TCAN: Ai nhanh nhất.	
73	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	* Hoạt động học: - VĐTN: Một con vịt - Nghe hát: Rửa mặt như mèo. - TCAN: Bao nhiêu bạn hát.	
74	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên</i>	* Hoạt động học: - Nặn con thỏ (EDP) * Hoạt động chơi: - Dự án: làm con trâu từ lá cây (STEAM)	

	hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	<i>chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Nhận xét sản phẩm tạo hình. - Thực hiện dự án steam		
76	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích. <i>- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	* Hoạt động chơi: - Tổ chức cho trẻ chơi ở góc tạo hình.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô chuẩn bị tranh có liên quan đến chủ đề thế giới động vật vật gắn lên lớp học. (Tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề).
- Cô hướng cho mỗi trẻ mang đến lớp 1 tranh ảnh về các con vật.
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình của 1 số các con vật quen thuộc.
- + Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không?
- + Bức tranh vẽ những gì?
- + Đây là con gì? Con vật này có đặc điểm gì? Nó sống ở đâu?
- + Các con vật này có ích lợi gì?
- + Yêu quý các con vật này các con phải làm gì?
- Muốn hiểu rõ hơn về 1 số các con vật này có ích lợi như thế nào đối với đời sống con người, cô và các con cùng tìm hiểu nhé.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:

- Tranh minh họa các bài thơ, câu chuyện trong chủ điểm.
- Tranh ảnh về một số con vật.
- Kéo, bút màu, giấy A4, Đất nặn, sáp màu....
- Mũ chóp kín, xác xô, phách tre.....
- Đồ dùng đồ chơi đầy đủ cho các góc (đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, bán hàng, xây dựng....)

- Lựa chọn một số bài hát, bài thơ, trò chơi, câu chuyện,.. liên quan đến chủ đề để dạy.
- Sưu tầm những nguyên vật liệu mở, sẵn có ở địa phương như: Xốp màu, giấy màu, hộp nhựa....

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

CHUYÊN MÔN DUYỆT